Sign In

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 16/2018/TT-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 (sau đây gọi là Luật Thi đua, khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương, bao gồm: tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; hồ sơ xét khen thưởng; quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; Hội

đồng Thi đua - Khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể; tước và phục hồi danh hiệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị) thuộc Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực Công Thương.

4. Cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 4, Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 08/2017/TT-BNV).

2. Trước khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt có phạm vi trong đơn vị thuộc ngành Công Thương, đơn vị phát động phong trào thi đua gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Bộ Công Thương để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn.

3. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Công Thương tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt trong phạm vi đơn vị, thực hiện việc khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Công Thương.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương về nội dung thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện.

3. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị.

4. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Thủ trưởng đơn vị cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc ngành Công Thương căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp quần chúng tham gia phong trào thi đua; chủ động hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc ngành Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị, ngành Công Thương.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí ngành Công Thương

Các cơ quan báo chí ngành Công Thương có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và công tác thi đua, khen thưởng của ngành Công Thương; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua

1. Đăng ký thi đua thường xuyên: Hàng năm, các đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua (bản đăng ký thi đua của tập thể gửi về cấp trên trực tiếp trước ngày 15 tháng 3; bản đăng ký thi đua của đơn vị trực thuộc và cá nhân lưu tại đơn vị) để đặt mục tiêu phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và làm căn cứ xem xét khen thưởng.

2. Đăng ký thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề):

Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, các Sở Công Thương tổ chức phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Bộ Công Thương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Cờ thi đua của Bộ Công Thương;

c) Tập thể lao động xuất sắc;

d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thực hiện theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Tiêu chuẩn xét tặng tập thể đạt danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn xét tặng tập thể đạt danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Công Thương": Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng "Cờ thi đua của Bộ Công Thương" phải được thực hiện thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do Bộ Công Thương tổ chức hoặc trong các phong trào thi đua do Bộ Công Thương tổ chức có thời gian từ 01 năm trở lên;

c) Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng;

d) Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng;

đ) Các đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ một năm (12 tháng) trở lên mới được bình xét danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động xuất sắc".

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng bao gồm các loại hình quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương.

Điều 12. Hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng của Nhà nước:

a) Huân chương;

b) Huy chương;